

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 05-01-2023

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 79/2022/HNGĐ-ST, ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tới N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Long An..

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Tới N, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Do quen biết nên bà và ông Nguyễn

Tới N có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 28/6/2006. Sau khi cưới, bà và ông N sống bên gia đình chồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 01 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm, thường xuyên cãi vã, không thống nhất quan điểm nuôi dạy con.

Khoảng 04 tháng nay bà và ông N không còn sống chung, thỉnh thoảng cũng có gặp nhau nhưng bà không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Tới N.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung tên Nguyễn Thành V, sinh ngày 03/9/2006 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 22/8/2009. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thành V và Nguyễn Quang K và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tới N trình bày tại phiên tòa: Qua lời trình bày của bà X về thời gian, điều kiện kết hôn thì ông thống nhất. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến cách đây khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái.

Từ khoảng 04 tháng nay ông và bà X không còn sống chung với nhau nữa. Đối với yêu cầu ly hôn của bà X thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà X có 02 con chung là Nguyễn Thành V, sinh ngày 03/9/2006 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 22/8/2009, hiện nay con chung đang sống với bà X. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con chung.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 79/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Tới N.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành V, sinh ngày 03/9/2006 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 22/8/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Tới N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, ông Nguyễn Tới N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giao con chung là Nguyễn Thành V, sinh ngày 03/9/2006 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 22/8/2009 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị X cho rằng 02 con chung là cháu V và cháu K hiện tại vẫn được chăm sóc và phát triển tốt, bà X đủ điều kiện để đảm bảo cho việc học tập và sinh hoạt của các cháu. Vì vậy, bà đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Tới N cho rằng bà X không đủ điều kiện học vấn để nuôi con chung, trong trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của ông thì ông sẽ chuyển trường học và đưa con chung về Đồng Nai để sinh sống, học tập. Vì vậy, ông đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông, sửa 01 phần bản án sơ thẩm về phần con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Vợ chồng ông N và bà X có hai con chung tên Nguyễn Thành V, sinh ngày 03/9/2006 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 22/8/2009; 02 con chung đang sống với bà X từ khi ly hôn cho đến nay. Cả hai con chung hiện đều trên 07 tuổi, tại bản tự khai thì cháu V và cháu K đều có nguyện vọng sống cùng bà X. Việc Tòa sơ thẩm giao con chung cháu V và cháu K cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, kháng cáo của ông N không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tới N thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông N và bà X đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Ông N và bà X đều có công việc ổn định nên về điều kiện chăm sóc con chung là như sau.

Mặt khác, tại bản tự khai thì cháu V và cháu K đều có nguyện vọng được ở cùng bà X và hiện các cháu đang ở tạm thời với gia đình ông bà ngoại và vẫn được chăm sóc và phát triển tốt. Bà X đã có kế hoạch sắp xếp lại công việc để gần gũi với các cháu, trong khi đó ông N đi làm ăn xa, kế hoạch mà ông N đưa con chung về sinh sống và học tập tại Đồng Nai là không khả thi. Do đó, việc tranh chấp nuôi con chung xuất phát từ việc cho rằng bà X không đảm bảo điều kiện trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là không có cơ sở, dễ trách xáo trộn trong việc học tập và sinh hoạt của các cháu, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu V và cháu K. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Tới N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tới N;

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 79/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị X được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thành V, sinh ngày 03/9/2006 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 22/8/2009, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Tới N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng số 0002604 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng